

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 2 THÁNG 03/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 29/03/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27203722384	Nguyễn Thị Tú	An	11/05/2003	Bình Định	31CBN1	V	V	Không Đạt	
2	27213743979	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/10/2003	Quảng Ngãi	31CBN1	V	V	Không Đạt	
3	26212132451	Nguyễn Hữu	Bằng	20/12/2002	Quảng Bình	31SYC1	5.7	9.3	Đạt	
4	26212934600	Nguyễn Xuân	Biển	04/03/1993	Bắc Ninh	31SSC1	7.7	8.0	Đạt	
5	28204651948	Lê Thị Minh	Châu	03/08/2004	Quảng Ngãi	31SYC1	8.3	10.0	Đạt	
6	27211329266	Đặng Nhật	Cường	08/12/2003	Gia Lai	31TSC2	7.3	6.3	Đạt	
7	27202942225	Trương Đoàn Khánh	Đoan	13/07/2003	Đà Nẵng	31SYC1	V	V	Không Đạt	
8	27212233231	Lê Anh	Dũng	06/05/2003	Nghệ An	31SYC1	5.3	6.5	Đạt	
9	27212234020	Nguyễn Đình Thái	Dương	24/07/2003	Kon Tum	31SYC1	5.3	9.0	Đạt	
10	26215132723	Phan Lê	Duy	25/07/2002	Quảng Ngãi	31SSC1	6.7	5.5	Đạt	
11	28207105789	Đinh Thị Hương	Giang	05/06/2004	Đắk Lắk	31TSC2	6.3	5.0	Đạt	
12	27203738174	Đặng Ngọc	Hà	20/10/2003	Nghệ An	30TSC12	5.0	7.0	Đạt	
13	28204652440	Phạm Thị Mỹ	Hà	01/06/2004	Quảng Ngãi	31SSC1	6.0	5.5	Đạt	
14	27208702913	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	05/12/2003	Cam Ranh	31SSC1	7.0	10.0	Đạt	
15	27203626723	Võ Thị Thanh	Hằng	20/04/2003	Quảng Trị	30TBN15	5.3	5.5	Đạt	
16	28214604991	Phan Văn	Hiếu	27/02/2002	Quảng Bình	31SYC1	8.3	10.0	Đạt	
17	27213149276	Nguyễn Đình	Hoàng	02/08/2003	Quảng Nam	30THT17	5.0	6.0	Đạt	
18	27211343326	Nguyễn Quốc	Hung	03/05/2003	Quảng Ngãi	31TSC2	5.7	5.5	Đạt	
19	27211327816	Phạm Văn Quốc	Huy	13/03/2003	Quảng Nam	31TSC2	8.0	8.5	Đạt	
20	28219602780	Trần Gia	Huy	07/12/2004	Quảng Nam	31SSC1	7.3	5.5	Đạt	
21	28213138590	Đặng Anh	Khoa	29/01/2004	Đà Nẵng	31SSC1	5.0	1.8	Không Đạt	
22	28204639706	Hoàng Thị Khánh	Linh	23/05/2004	Quảng Nam	30TYC13	3.3	2.5	Không Đạt	
23	28204328236	Nguyễn Mỹ	Linh	15/08/2004	Nghệ An	31SSC1	5.3	5.0	Đạt	
24	28206845712	Phạm Khánh	Linh	15/10/2004	Đà Nẵng	31SSC1	9.0	8.5	Đạt	
25	28204306693	Trần Phạm Phương	Linh	01/01/2004	Bình Định	31SSC1	5.3	5.3	Đạt	
26	27202232990	Võ Thị Ngọc	Linh	26/06/2003	Đắk Lắk	30TSC13	6.0	3.8	Không Đạt	
27	27213742589	Tổng Hải	Long	24/02/2003	Quảng Trị	31SYC1	8.0	7.8	Đạt	
28	28219201688	Nguyễn Đức	Mạnh	18/11/2004	Quảng Nam	31SSC1	8.7	8.5	Đạt	
29	28214504035	Lê Đắc Bảo	Minh	14/12/2004	Quảng Bình	31SSC1	5.3	2.5	Không Đạt	
30	28204635948	Nguyễn Như	Ngọc	08/03/2004	Quảng Nam	30TYC13	6.0	2.8	Không Đạt	
31	28208023818	Hồ Phạm Thảo	Nguyên	19/03/2004	Đắk Lắk	30CBN12	6.7	5.5	Đạt	
32	2321243266	Lê An	Nguyên	06/12/1998	Đà Nẵng	31SYC1	5.0	4.0	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204604001	Lê Trần Như	Nguyệt	13/02/2004	Bình Định	31SSC1	7.3	5.0	Đạt	
34	28204439115	Nguyễn Thị Ánh	Nhật	22/07/2004	Quảng Nam	31SYC1	9.7	10.0	Đạt	
35	28204550452	Hà Tổng Thảo	Nhi	16/08/2004	Quảng Bình	31SYC1	7.0	9.0	Đạt	
36	2806506101	Nguyễn Thị Yển	Nhi	19/08/2003	Quảng Nam	31SSC1	V	V	Không Đạt	
37	28209304734	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	07/05/2004	Bình Định	30TSC11	5.3	5.0	Đạt	
38	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/09/2003	Quảng Trị	30TSC12	4.0	5.5	Không Đạt	
39	27202702439	Vũ Thị Kiều	Nhung	04/04/2003	Quảng Nam	31SYC1	5.3	5.0	Đạt	
40	27202253038	Phạm Thị Tố	Nữ	07/01/2003	Quảng Ngãi	31SYC1	8.7	5.3	Đạt	
41	28204653707	Phan Thị	Nữ	26/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	6.7	6.0	Đạt	
42	27212253529	Nguyễn Lê Diệu	Oanh	02/03/2003	Đà Nẵng	31SYC1	7.3	9.0	Đạt	
43	28204301489	Nguyễn Thị Thu	Phuong	01/09/2004	Quảng Ngãi	31SSC1	8.7	6.3	Đạt	
44	28214603672	Trần Minh	Quân	15/11/2004	Kon Tum	30CHT9	V	V	Không Đạt	
45	27211343033	Chu Duy	Quang	19/03/2003	Nghệ An	30THT15	6.3	5.0	Đạt	
46	28204504560	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/02/2004	Quảng Nam	31SYC1	9.3	6.5	Đạt	
47	28207100907	Phạm Thị	Son	14/12/2004	Quảng Ngãi	31CSC1	7.3	5.0	Đạt	
48	27212233700	Trần Văn	Son	01/05/2003	Thừa Thiên H	30TSC13	6.3	7.5	Đạt	
49	28212302889	Tạ Phong	Thanh	02/02/2004	Bình Định	31SSC1	5.0	9.0	Đạt	
50	28213201394	Huỳnh Phúc	Thành	13/08/2004	Bình Định	31SSC1	7.7	9.5	Đạt	
51	28204602890	Đỗ Thu	Thảo	22/11/2004	Quảng Nam	31SSC1	8.0	5.3	Đạt	
52	27203138360	Lê Thị Thu	Thảo	07/02/2001	Gia Lai	31SYC1	6.3	10.0	Đạt	
53	28205240706	Phạm Thị Thanh	Thảo	04/03/2004	Nghệ An	31SSC1	4.0	3.0	Không Đạt	
54	28219602879	Văn Đức	Thiện	29/09/2004	Quảng Nam	31SSC1	6.0	6.5	Đạt	
55	28213200428	Lê Bá	Thịnh	12/05/2004	Quảng Nam	31SSC1	6.3	5.0	Đạt	
56	27213124739	Trần Bảo	Thuận	01/11/2003	Vũng Tàu	31SYC1	6.0	8.5	Đạt	
57	27211620006	Nguyễn Ngọc	Tiến	25/10/2003	Quảng Ngãi	30SBN9	6.0	7.5	Đạt	
58	28204603245	Trần Thị Thanh	Tịnh	04/03/2004	Quảng Nam	31SSC1	7.7	7.5	Đạt	
59	28206201827	Phùng Thảo	Trang	23/10/2004	Phú Yên	31SYC1	V	V	Không Đạt	
60	28204137790	Trần Nguyên	Trang	12/10/2004	Quảng Bình	31SYC1	7.7	10.0	Đạt	
61	27212445210	Nguyễn Phạm Thúy	Trinh	06/12/2003	Quảng Ngãi	31SYC1	3.3	3.8	Không Đạt	
62	27202238163	Huỳnh Thị	Trường	22/12/2003	Quảng Nam	30TYC12	5.0	3.3	Không Đạt	
63	27203126113	Nguyễn Lê Hà	Vi	20/11/2003	Bình Định	31SYC1	8.3	6.5	Đạt	
64	27203828186	Phan Nguyễn Tường	Vi	17/09/2003	Gia Lai	31SSC1	5.3	6.8	Đạt	
65	27213350375	Lê Duy	Vĩ	26/04/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.7	6.3	Đạt	
66	28214605234	Nguyễn Quang	Vinh	23/06/2004	Quảng Bình	31SYC1	5.7	6.8	Đạt	
67	27211301362	Đoàn Văn	Vũ	18/01/2003	Quảng Nam	31TSC2	5.7	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27212653620	Đỗ Hồ Trúc	Vy	07/12/2003	Bình Định	31SSC1	5.3	6.5	Đạt	
69	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	21/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	4.0	3.5	Không Đạt	
70	27215154217	Nguyễn Tường	Vy	01/04/2003	Bình Định	30TBN13	6.3	6.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh